

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định 832/QĐ-ĐDN ngày 14/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh ngành giáo dục mầm non năm 2023;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-ĐDN ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông báo tuyển sinh đào tạo Đại học chính qui năm 2023 như sau:

I. NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- Ngành Điều dưỡng (mã ngành 7720301): 700 chỉ tiêu
- Ngành Hộ sinh (mã ngành 7720302) : 180 chỉ tiêu
- Ngành Dinh dưỡng (mã ngành 7720401): 30 chỉ tiêu

II. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO, ĐIỀU KIỆN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Thí sinh đủ điều kiện tham gia tuyển sinh qui định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 832/QĐ-ĐDN ngày 14/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định:

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định:

- Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển dựa trên kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT 2023: ngành Điều dưỡng, Hộ sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT qui định; ngành Dinh dưỡng đạt tổng điểm của tổ hợp xét tuyển từ 15,0 (KV3, UT0)

- Đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển học bạ THPT: ngành Điều dưỡng, Hộ sinh học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; ngành Dinh dưỡng học lực lớp 12 xếp loại từ Trung bình trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 5,5 trở lên

- Trong trường hợp các thí sinh có tổng điểm các môn thi của tổ hợp xét tuyển bằng nhau thì xét ưu tiên môn Sinh học đối với tổ hợp B00 và B08, môn Hoá học đối với tổ hợp D07, môn Toán đối với tổ hợp D01. Đối với các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, điểm môn xét ưu tiên bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT 2023
- Xét tuyển học bạ THPT
- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
					Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	7720301	Điều dưỡng	Xét KQ Thi THPT	280	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học
	7720301	Điều dưỡng	Xét học bạ THPT	406	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học
2.	7720302	Hộ sinh	Xét KQ Thi THPT	36	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học
	7720302	Hộ sinh	Xét học bạ THPT	144	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học
3.	7720401	Dinh dưỡng	Xét KQ Thi THPT	6	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học
	7720401	Dinh dưỡng	Xét học bạ THPT	24	B00	Sinh học	D01	Toán học	D07	Hóa học	B08	Sinh học

Ghi chú: Mã phương thức xét tuyển kết quả thi TN THPT 2023: 100

Mã phương thức xét tuyển học bạ THPT: 200

IV. THỜI GIAN TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC NHẬN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thời gian tuyển sinh

1.1. Xét tuyển thẳng:

Thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển thẳng về trường: trước 17h00 ngày 30/6/2023

Nhà trường hoàn thành công tác xét tuyển thẳng và thông báo kết quả cho thí sinh. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng lên Hệ thống: trước 17h00 ngày 05/7/2023

Thí sinh xét tuyển thẳng xác nhận nhập học trên Hệ thống: từ 05/7/2023 đến 17h00 ngày 15/8/2023

1.2. Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT 2023: theo Kế hoạch chung của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

1.2.1. Đợt 1:

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trên hệ thống (qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công Quốc gia): từ 10/7 đến 17h00 30/7/2023.

Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên Hệ thống và trang thông tin điện tử/ (ndun.edu.vn): trước 17h00 ngày 26/7/2023.

Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến: từ 31/7-17h00 ngày 06/8/2023.

Nhà trường thực hiện qui trình xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung và Qui chế tuyển sinh: từ 12/8/2023-17h00 ngày 20/8/2023.

Thông báo thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 22/8/2023.

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước 17h00 ngày 06/9/2023.

1.2.2. Tuyển sinh các đợt bổ sung: từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023

Tuyển sinh sau khi tuyển sinh đợt 1 kết thúc vẫn còn chỉ tiêu. Kế hoạch cụ thể phụ thuộc vào số chỉ tiêu còn lại

Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 31/12/2023

1.3. Xét tuyển học bạ THPT:

1.3.1. Đợt 1 (*xét tuyển sớm*):

Nhận ĐKXT: từ 05/6/2023 – 30/6/2023: thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường;

Nhà trường công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển: trước 17h00 ngày 08/7/2023;

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trên hệ thống (qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công Quốc gia): từ 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023.

Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến: từ 31/7-17h00 ngày 06/8/2023.

Nhà trường thực hiện qui trình xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung và Qui chế tuyển sinh: từ 12/8/2023-17h00 ngày 20/8/2023.

Thông báo thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 22/8/2023.

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước 17h00 ngày 06/9/2023.

1.3.2. Tuyển sinh các đợt bổ sung: từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023

Tuyển sinh sau khi tuyển sinh đợt 1 kết thúc vẫn còn chỉ tiêu. Kế hoạch cụ thể phụ thuộc vào số chỉ tiêu còn lại

Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 31/12/2023

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia bao gồm các thông tin:

- Thông tin cá nhân (Phụ lục V Phiếu đăng ký thông tin cá nhân) ban hành kèm theo Công văn số 1919/BGDĐT-GDĐH ngày 28/4/2023 của Bộ GD và ĐT;
- Thông tin xét tuyển: tên trường/mã trường, tên ngành/mã ngành đăng ký xét tuyển, mã phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, đối tượng ưu tiên, ...
- Bản chụp minh chứng: học bạ THPT, bản chụp các minh chứng để hưởng ưu tiên khu vực, đối tượng trong tuyển sinh đại học (theo hướng dẫn tại Phụ lục VIII kèm theo Công văn số 1919/BGDĐT-GDĐH ngày 28/4/2023 của Bộ GD và ĐT)

Lưu ý: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, trung cấp (Thí sinh tự do) nhưng chưa thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân trên hệ thống phải thực hiện việc đăng ký để được cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển (NVXT): **từ 15/6 đến 20/7/2023.**

3. Hình thức nhận ĐKXT:

3.1. Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023

- Đợt 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc cổng Dịch vụ công quốc gia

- Đợt xét tuyển bổ sung:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường (đường link: <https://tuyensinh.ndun.edu.vn>).

+ Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường:

Số tài khoản: 48610000091111

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Thành Nam

Nội dung: Họ, chữ đệm, tên thí sinh - Số CMTND/Thẻ CCCD - LPTSĐH

(ví dụ: Nguyễn Văn A - 123456789101 - LPTSĐH)

3.2. Xét tuyển học bạ THPT:

- Đợt 1 (xét tuyển sớm):

Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường (đường link: <https://tuyensinh.ndun.edu.vn>)

Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển cần đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo qui định của BGDĐT: từ 10/7 đến 17h00 30/7/2023.

- Đợt xét tuyển bổ sung:

Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường (đường link: <https://tuyensinh.ndun.edu.vn>)

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường:

Số tài khoản: 48610000091111

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Thành Nam

Nội dung: Họ, chữ đệm, tên thí sinh - Số CMTND/Thẻ CCCD - LPTSĐH

(ví dụ: Nguyễn Văn A - 123456789101 - LPTSĐH)

4. Lệ phí xét tuyển: 20.000đ/thí sinh

V. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 832/QĐ-ĐDN ngày 14/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

VI. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN:

1. Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo qui định tại Mục II của Thông báo này
2. Đạt điểm trúng tuyển do trường qui định cho từng phương thức xét tuyển và ngành đào tạo.

Chi tiết, liên hệ Ban Tuyển sinh Đại học (P110, Nhà 9 tầng), Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Địa chỉ: Số 257 Hàn Thuyên-TP Nam Định

Điện thoại: 0228.3643495; 0855636568

Website: www.ndun.edu.vn

Email: daotao@ndun.edu.vn;

ydd.bantuyensinhdaihoc@gmail.com *Uoff*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
Trương Tuấn Anh

PHỤ LỤC V

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN
CHO ĐỐI TƯỢNG THÍ SINH ĐÃ TỐT NGHIỆP THPT, TRUNG CẤP

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. CMND/CCCD (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

5. Nơi thường trú:

Mã tỉnh/thành phố Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:.....

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

Số tháng thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn

từ ngàytháng.....nămđến.....ngày.....tháng.....năm.....

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại Email:

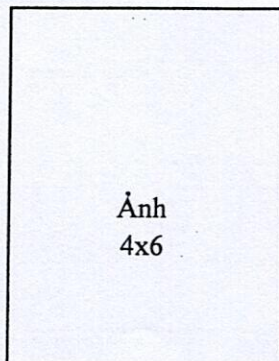
8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 2023

Chữ ký của thí sinh



Ảnh
4x6

Xác nhận người khai Phiếu này đang thường trú ở xã, phường.....

huyện.....

tỉnh.....

Ngày tháng năm 2023

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC VIII

CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON¹

(Kèm theo Công văn số: 1919/BGDĐT-GDĐH ngày 28/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống => Hệ thống tự tính
I.2	Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. (Điểm c, khoản 1, Điều 7 Quy chế tuyển sinh hiện hành).	- Thí sinh khai báo trên Hệ thống thời gian thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn
II	Ưu tiên đối tượng	

¹ Các minh chứng khác nếu đúng với quy định của pháp luật

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
II.1	<p>Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.</p>	<p>- Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền, và</p> <p>- Khai báo trên Hệ thống thời gian thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1</p>
II.2	<p>Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.</p>	<p>- Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc, và Bằng khen hoặc Quyết định công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.</p>
II.3	<p>Đối tượng 03:</p> <p>a) Thương binh, bệnh binh, người có Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;</p> <p>c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;</p> <p>d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.</p>	<p>a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh.</p> <p>b), c) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p> <p>d) Quyết định xuất ngũ.</p>
II.4	<p>Đối tượng 04:</p> <p>a) Thân nhân liệt sĩ;</p>	<p>a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng "Tổ quốc ghi công"; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>	<p>131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động thương binh xã hội cấp.</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p> <p>d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.</p> <p>đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (do sở LĐ TBXH cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học.</p>
II.5	<p>Đối tượng 05:</p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;</p> <p>c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.</p>	<p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p> <p>c) Văn bản bổ nhiệm và Quyết định xuất ngũ.</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
		nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.
II.7	<p>Đối tượng 07:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;</p> <p>b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;</p> <p>c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên;</p> <p>d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.</p> <p>b) Bản sao danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân cấp tỉnh, cấp bộ trở lên; hoặc Bằng lao động sáng tạo (có quyết định kèm theo).</p> <p>c) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p> <p>d) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p>